

Ngày	27,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	26.2%	50.8%	67.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	15,000 - 27,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,157
Số lượng CPLH (CP)	42,846,773
KLGD BQ 20 phiên (CP)	97,657
Sở hữu nước ngoài	6.3%
Beta	1.13
EPS	7,001
P/E	3.9

DT thuần

Q1/24

2,964

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,402 | 89.8%

YoY: ▲ 587 | 24.7%

LN trước thuế

Q1/24

118

tỷ VNĐ

QoQ: ▼108 | -48.0%

YoY: ▲ 9.00 | 7.8%

LN sau thuế

Q1/24

94.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼86.0 | -47.8%

YoY: ▲ 6.90 | 7.9%

ROA

2023

11.8%

+/- YoY: ▼ 1.4%

DT thuần

2023

7,906

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,483 | -23.9%

LN trước thuế

2023

352

tỷ VNĐ

YoY: ▼97.0 | -21.6%

LN sau thuế

2023

280

tỷ VNĐ

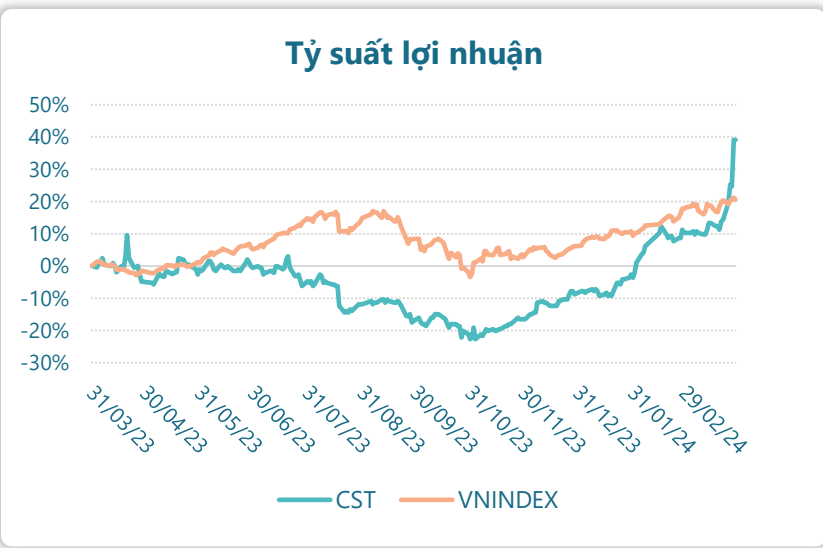
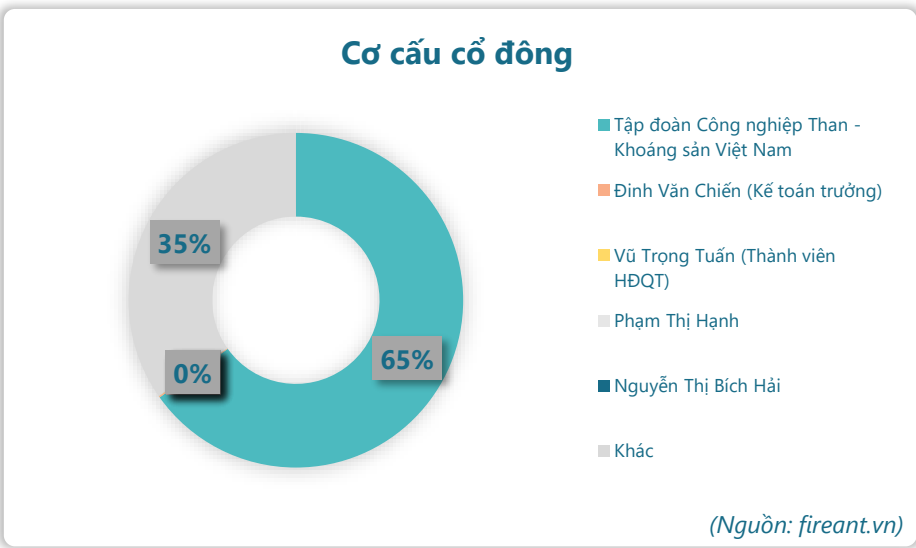
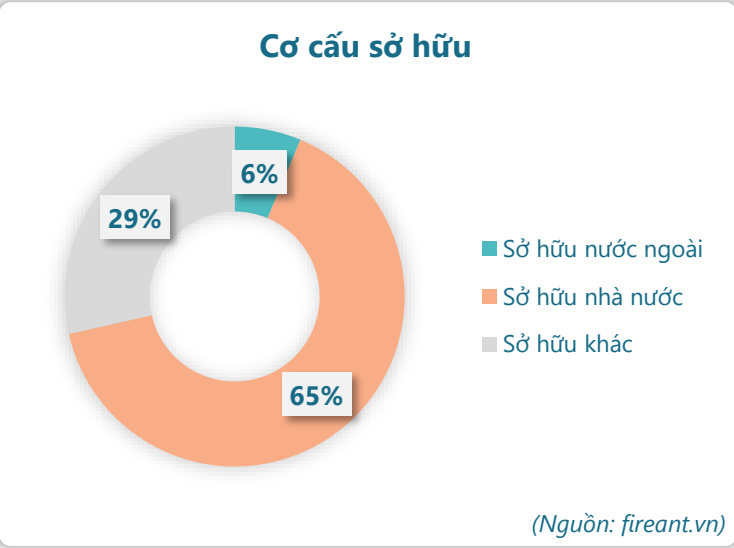
YoY: ▼78.0 | -21.7%

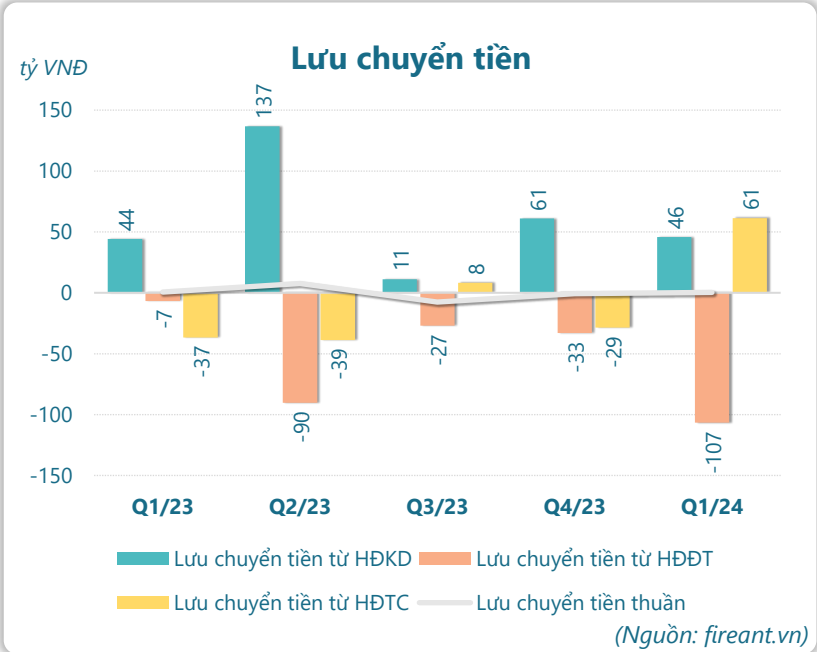
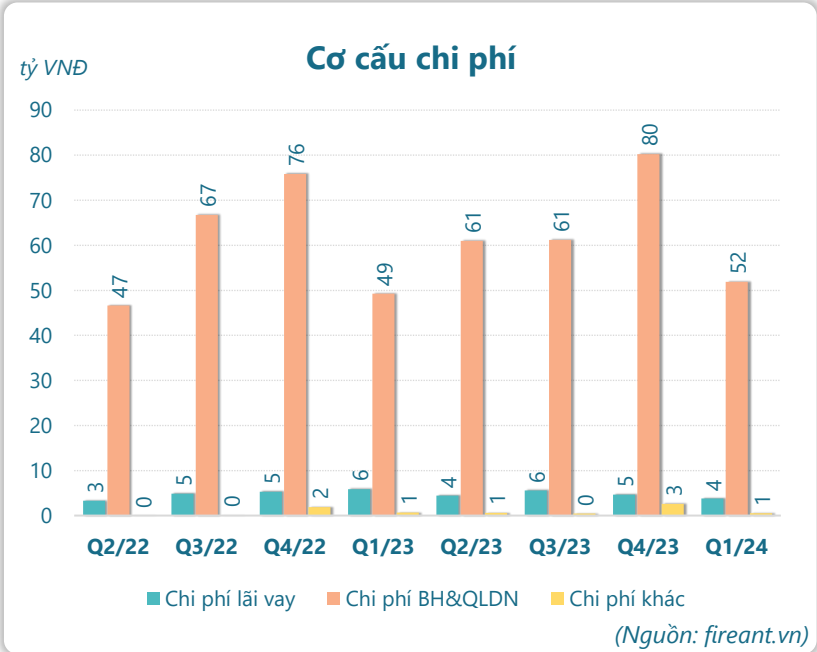
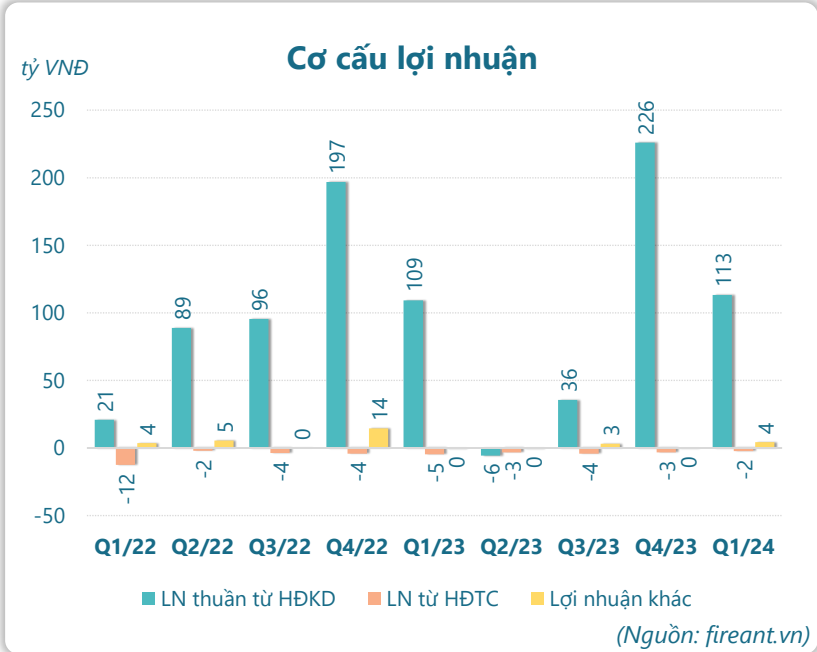
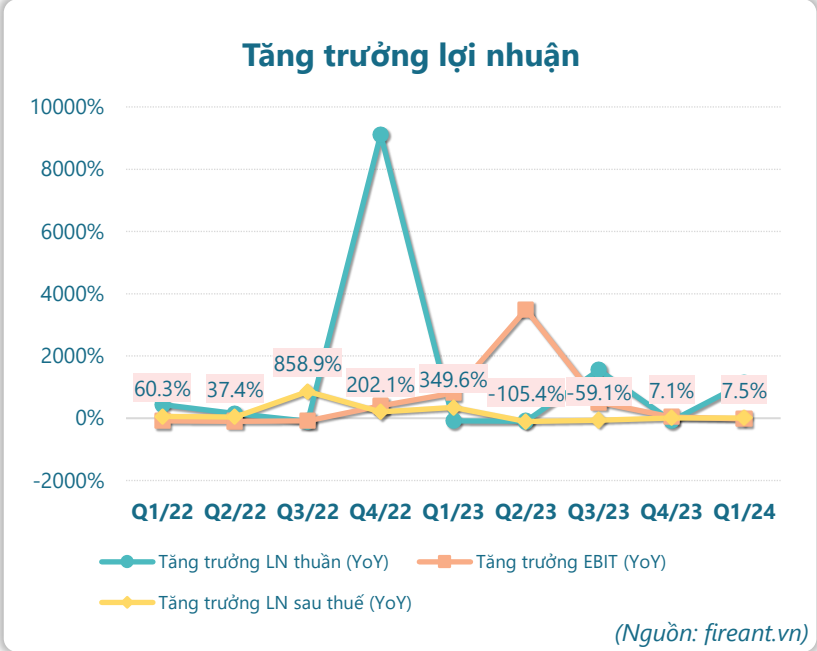
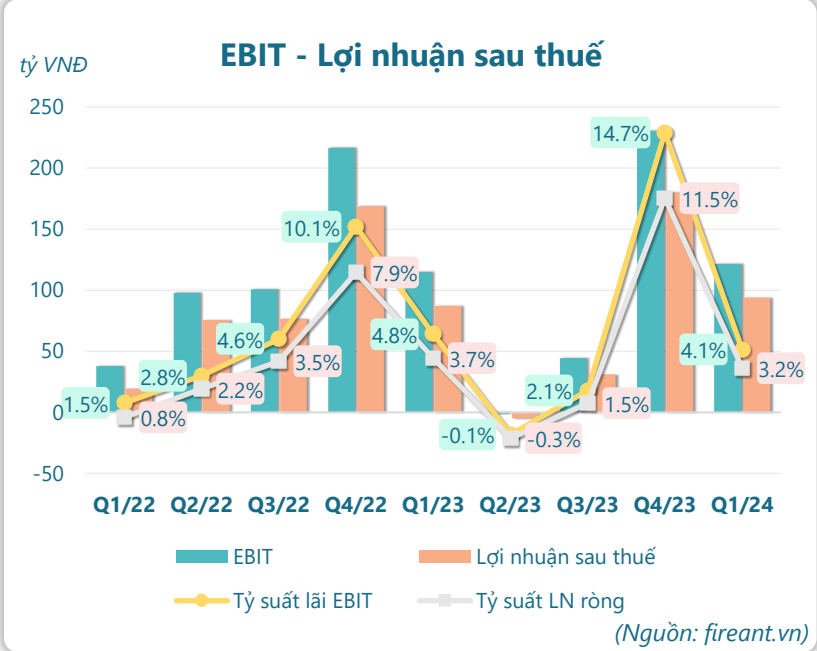
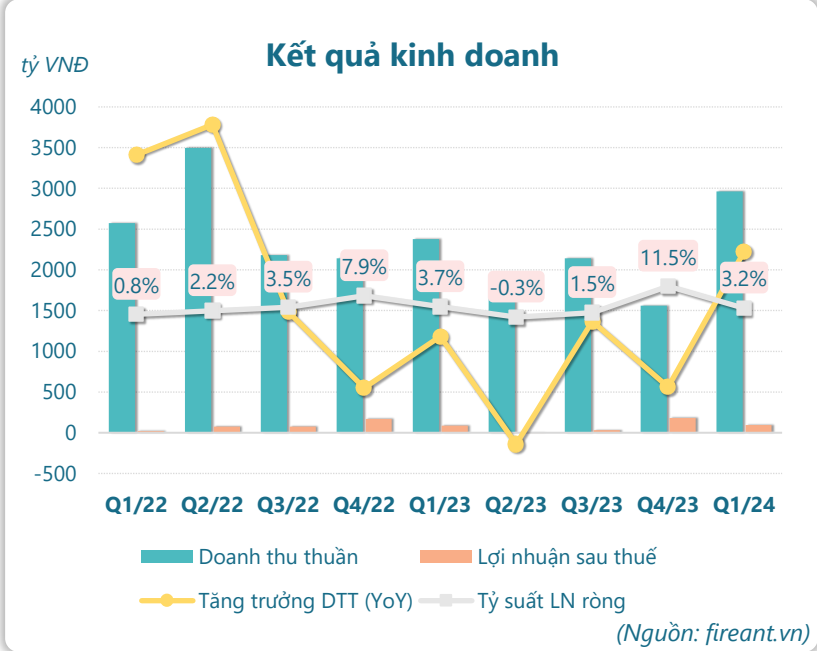
ROE

2023

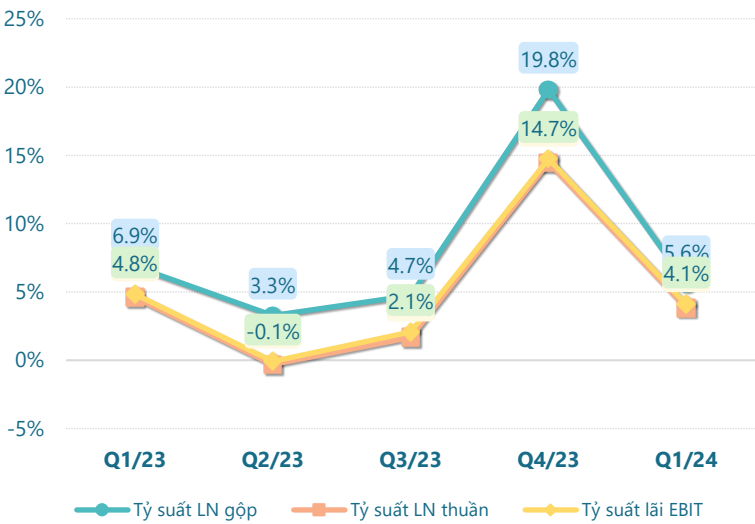
27.0%

+/- YoY: ▼ 14.5%



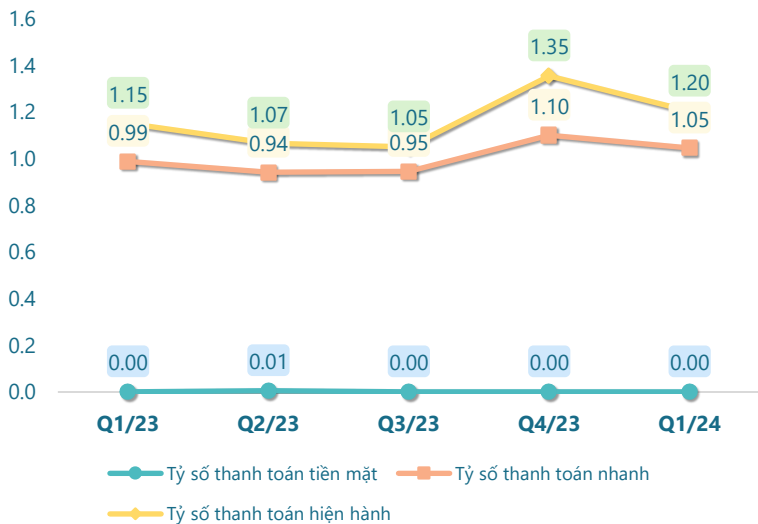


Tỷ suất lợi nhuận



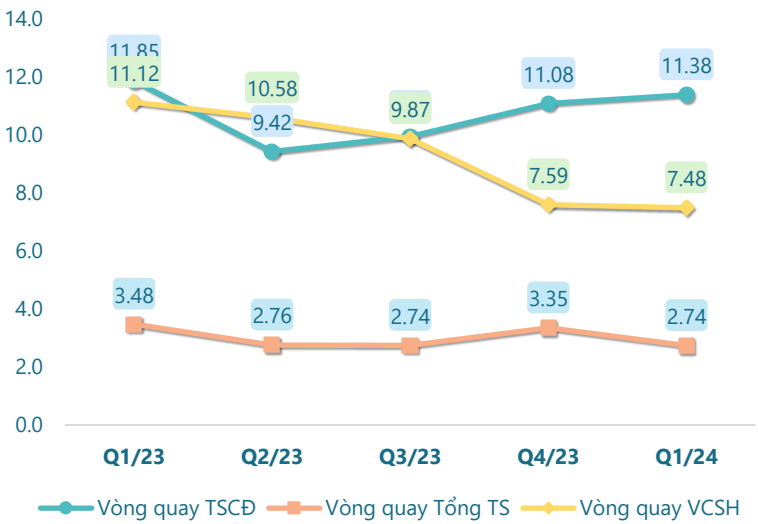
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



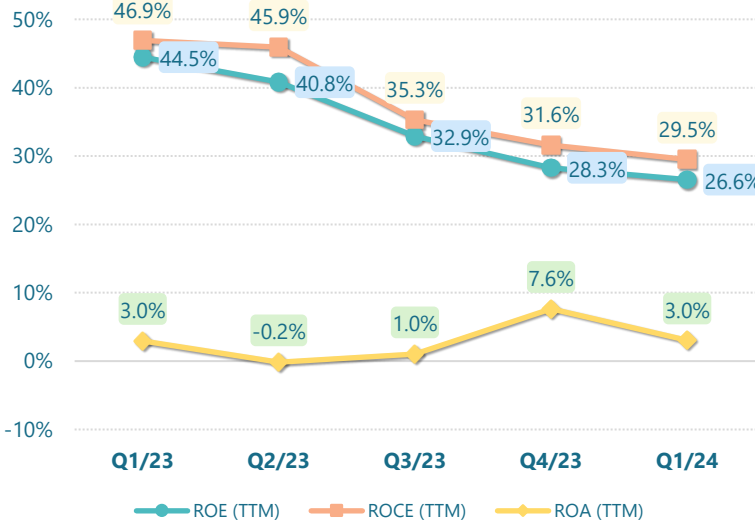
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



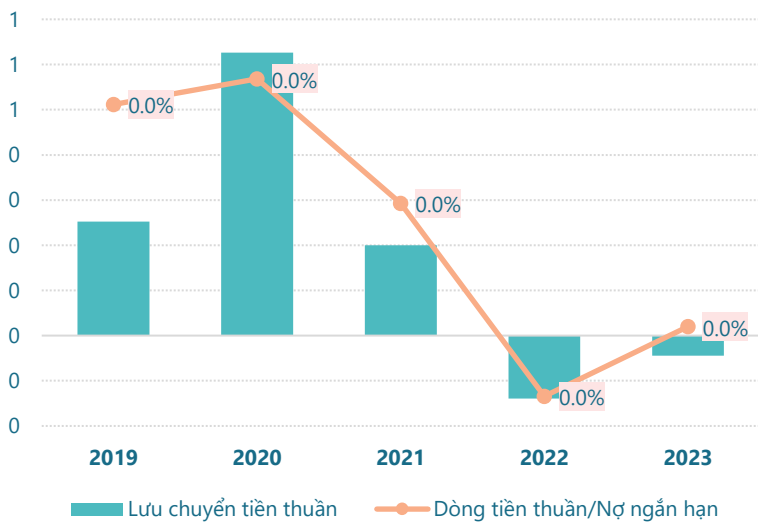
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



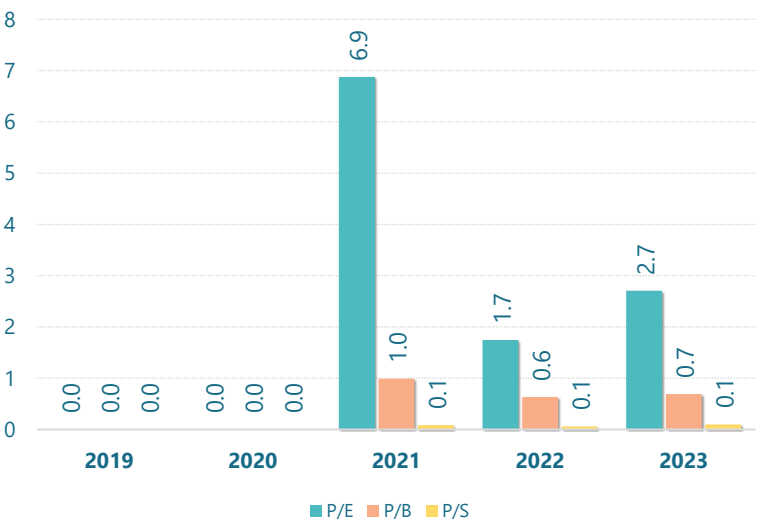
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)